

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sáng kiến: Một số giải pháp giúp trẻ 5-6 tuổi phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện sáng tạo.

2. Lĩnh vực áp dụng: Giáo dục/Mầm non

3. Thời gian áp dụng hoặc áp dụng thử của sáng kiến: Ngày 05 tháng 11 năm 2025.

4. Tác giả:

Họ và tên: Phạm Thị Hồng Thắm

Ngày, tháng, năm sinh: 12/10/1993

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên trường mầm non Xuân Hồng B

Điện thoại: 0974231785

5. Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến: 100%

B. PHẦN MỞ ĐẦU

Trong những năm gắn bó với nghề giáo viên mầm non, tôi luôn cảm nhận rất rõ rằng: Trẻ nhỏ học ngôn ngữ không phải bằng những bài học khô cứng, mà bằng cảm xúc, bằng trải nghiệm và bằng những điều khiến trẻ thật sự hứng thú. Có những lúc chỉ từ một câu chuyện đơn giản, một nhân vật ngộ nghĩnh hay một tình huống bất ngờ, trẻ có thể nói rất nhiều, kể rất say mê và bộc lộ những suy nghĩ hồn nhiên mà người lớn đôi khi cũng bất ngờ.

Ở lứa tuổi 5-6 tuổi, trẻ bắt đầu có nhu cầu được thể hiện bản thân rõ hơn. Trẻ thích được nói, được kể, được tưởng tượng và đặc biệt thích tự mình tạo ra những câu chuyện theo cách riêng. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức hoạt động kể chuyện tại lớp, tôi nhận thấy nhiều trẻ vẫn còn khá thụ động. Khi cô kể xong, trẻ có thể nhớ nội dung truyện nhưng lại lúng túng khi diễn đạt lại bằng lời của mình. Không ít trẻ chỉ nhắc lại lời cô, chưa mạnh dạn thêm tình tiết mới hay bày tỏ suy nghĩ cá nhân. Một số trẻ vốn từ còn hạn chế nên khi kể thường ngắt quãng, thiếu tự tin hoặc nhanh chán vì cảm thấy hoạt động kể chuyện chỉ là “nghe và nhắc lại”.

Điều đó khiến tôi nhiều lần trăn trở. Tôi tự hỏi: Làm thế nào để trẻ không chỉ biết nghe truyện mà còn thích kể chuyện?. Làm thế nào để mỗi câu chuyện trở thành cơ hội giúp trẻ được nói lên suy nghĩ, cảm xúc và trí tưởng tượng của mình?. Và quan trọng hơn, làm thế nào để việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ diễn ra một cách tự nhiên, nhẹ nhàng nhưng thật sự hiệu quả?.

Từ thực tế giảng dạy hằng ngày, qua quá trình quan sát, lắng nghe và đồng hành cùng trẻ, tôi nhận ra rằng muốn trẻ phát triển ngôn ngữ tốt thì giáo viên cần tạo cho trẻ nhiều cơ hội được giao tiếp, được trải nghiệm và được sáng tạo. Hoạt động kể chuyện nếu được tổ chức linh hoạt, mở rộng không gian tưởng tượng và

khuyến khích trẻ chủ động tham gia sẽ giúp trẻ mạnh dạn hơn, nói mạch lạc hơn và biết sử dụng ngôn ngữ giàu cảm xúc hơn.

Chính vì vậy, tôi đã mạnh dạn nghiên cứu và áp dụng sáng kiến: **“Một số giải pháp giúp trẻ 5-6 tuổi phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện sáng tạo”**. Thông qua sáng kiến này, tôi mong muốn xây dựng những hình thức kể chuyện mới mẻ, gần gũi và hấp dẫn hơn đối với trẻ; giúp trẻ không còn kể chuyện theo khuôn mẫu mà biết tự sáng tạo nhân vật, tình huống, lời thoại và cách thể hiện riêng của mình. Đồng thời góp phần nâng cao chất lượng phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo lớn trong giai đoạn hiện nay.

C. PHẦN NỘI DUNG

I. Mô tả giải pháp đã biết

Trong những năm học trước, hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua kể chuyện tại lớp mẫu giáo 5-6 tuổi nơi tôi công tác chủ yếu được thực hiện theo các hình thức quen thuộc như: Giáo viên kể mẫu cho trẻ nghe, đàm thoại theo nội dung truyện, cho trẻ kể lại theo tranh minh họa, kể nối tiếp hoặc đóng vai theo lời thoại có sẵn của nhân vật. Đây là những phương pháp thường được giáo viên áp dụng trong quá trình tổ chức hoạt động làm quen văn học cho trẻ mầm non.

Trong quá trình thực hiện, giáo viên thường chuẩn bị tranh truyện, mô hình hoặc một số đồ dùng trực quan để hỗ trợ trẻ ghi nhớ nội dung câu chuyện. Khi tổ chức hoạt động, giáo viên là người dẫn dắt chính, trẻ chủ yếu nghe, trả lời câu hỏi và kể lại nội dung theo trình tự đã được hướng dẫn. Một số hoạt động có kết hợp đóng kịch hoặc sử dụng rối nhằm tạo hứng thú cho trẻ.

Nhìn chung, các phương pháp trên đã mang lại một số hiệu quả nhất định. Trẻ bước đầu biết chú ý lắng nghe, ghi nhớ nội dung truyện, hiểu được tính cách nhân vật và biết kể lại một số đoạn truyện đơn giản.

Một số trẻ mạnh dạn hơn khi tham gia hoạt động tập thể, khả năng phát âm và vốn từ cũng được cải thiện phần nào thông qua việc nghe cô kể chuyện và trả lời câu hỏi.

Bên cạnh những ưu điểm đó, trong quá trình trực tiếp giảng dạy và theo dõi trẻ hằng ngày, tôi nhận thấy các giải pháp cũ vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu phát triển ngôn ngữ thông qua “kể chuyện sáng tạo”.

Cụ thể như sau:

- Trẻ chủ yếu kể lại theo trí nhớ, phụ thuộc nhiều vào lời kể mẫu của cô giáo.
- Nội dung kể chuyện còn mang tính rập khuôn, ít có sự sáng tạo về tình huống, nhân vật hoặc lời thoại.

- Trẻ chưa biết tự xây dựng câu chuyện theo ý tưởng riêng.
- Khả năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt của trẻ còn hạn chế, câu nói ngắn, vốn từ chưa phong phú.
- Một số trẻ thiếu tự tin khi kể chuyện trước tập thể, diễn đạt còn ngập ngừng, chưa mạch lạc.
- Hoạt động kể chuyện đôi khi còn thiên về việc “kể đúng nội dung” hơn là khuyến khích trẻ thể hiện suy nghĩ và cảm xúc cá nhân.
- Đồ dùng phục vụ kể chuyện chưa đa dạng, chưa mang tính mở để kích thích trí tưởng tượng của trẻ.
- Việc ứng dụng công nghệ, AI hay các hình thức giáo dục mới trong hoạt động kể chuyện còn ít được khai thác.

1. Khảo sát thực tế đầu năm học

Trước khi áp dụng sáng kiến tôi đã khảo sát trẻ và kết quả khảo sát được thể hiện như sau: tổng số 24 trẻ.

- Sĩ số: 24 trẻ
- Có 8 nữ, 16 nam.

Bảng 1: Khảo sát trẻ đầu năm học

Các nội dung	Đạt		Chưa đạt	
	<i>Số trẻ</i>	<i>Tỷ lệ%</i>	<i>Số trẻ</i>	<i>Tỷ lệ%</i>
Trẻ mạnh dạn, tự tin khi kể chuyện trước tập thể	8/24	33%	16/24	67%
Trẻ phát âm rõ ràng, diễn đạt trọn ý	10/24	42%	14/24	58%
Trẻ sử dụng câu từ mạch lạc khi kể chuyện	10/24	42%	14/24	58%
Trẻ biết sáng tạo tình huống trong câu chuyện	7/24	29%	17/24	71%
Trẻ biết thay đổi lời thoại hoặc kết thúc truyện	6/24	25%	18/24	75%
Trẻ hứng thú tham gia hoạt động kể chuyện	13/24	54%	11/24	46%
Trẻ biết phối hợp kể chuyện cùng bạn	9/24	38%	15/24	62%
Trẻ sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, giàu cảm xúc	8/24	33%	16/24	67%

Qua bảng khảo sát trên, cho thấy khả năng phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện sáng tạo của trẻ còn nhiều hạn chế. Đa số trẻ mới dừng lại ở việc ghi nhớ và kể lại nội dung truyện đơn giản, chưa mạnh dạn sáng tạo tình huống, lời thoại hay thể hiện ý tưởng cá nhân trong quá trình kể chuyện. Đây cũng chính là cơ sở thực tiễn để tôi nghiên cứu và áp dụng các giải pháp mới nhằm nâng cao hiệu quả phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua hoạt động kể chuyện sáng tạo.

2. Thuận lợi:

Trong quá trình thực hiện sáng kiến, tôi nhận được nhiều điều kiện thuận lợi từ phía nhà trường, đồng nghiệp, phụ huynh và chính bản thân trẻ, tạo nền tảng tốt để tổ chức hiệu quả các hoạt động phát triển ngôn ngữ thông qua kể chuyện sáng tạo.

Nhà trường nơi tôi công tác đã đạt chuẩn quốc gia nên cơ sở vật chất tương đối khang trang, môi trường học tập sạch đẹp, an toàn và thân thiện đối với trẻ. Các phòng học được trang bị khá đầy đủ đồ dùng, đồ chơi và thiết bị phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm đến công tác chuyên môn, thường xuyên chỉ đạo, góp ý và tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng chuyên đề nhằm nâng cao năng lực giảng dạy.

Bản thân tôi là giáo viên trẻ, luôn có tinh thần trách nhiệm và yêu nghề. Tôi thường xuyên tìm tòi, học hỏi tài liệu chuyên môn, mạnh dạn đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động và tích cực ứng dụng những hình thức giáo dục mới vào quá trình giảng dạy nhằm tạo hứng thú cho trẻ. Trong quá trình thực hiện sáng kiến, tôi luôn chủ động nghiên cứu, thiết kế học liệu và xây dựng môi trường kể chuyện phù hợp với khả năng của trẻ trong lớp.

Đa số trẻ trong lớp đã được học qua lớp nhà trẻ và mẫu giáo bé nên bước đầu đã có một số kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tham gia hoạt động tập thể và nề nếp học tập tương đối ổn định. Trẻ thích đến lớp, mạnh dạn tham gia các hoạt động vui chơi, đặc biệt hứng thú với hoạt động kể chuyện, đóng vai và sử dụng đồ dùng trực quan. Đây là điều kiện thuận lợi để tôi triển khai các hình thức kể chuyện sáng tạo cho trẻ.

Bên cạnh đó, phần lớn phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con và luôn phối hợp tích cực với giáo viên trong các hoạt động của lớp. Nhiều phụ huynh sẵn sàng hỗ trợ nguyên vật liệu làm đồ dùng, cùng con thực hiện các hoạt động kể chuyện tại nhà và thường xuyên trao đổi với giáo viên về sự tiến bộ của trẻ. Sự đồng hành của phụ huynh góp phần tạo môi trường phát triển ngôn ngữ liên tục cho trẻ cả ở trường và ở gia đình.

3. Khó khăn:

*** Về phía giáo viên:**

- Một số giáo viên còn chú trọng việc trẻ nhớ nội dung truyện hơn là phát triển khả năng sáng tạo ngôn ngữ.
- Hình thức tổ chức hoạt động chưa thật sự linh hoạt, chưa tạo nhiều cơ hội để trẻ được chủ động kể chuyện theo ý tưởng riêng.
- Việc đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ và xây dựng môi trường kể chuyện sáng tạo còn hạn chế.

*** Về phía trẻ:**

- Khả năng ngôn ngữ của trẻ không đồng đều.
- Một số trẻ nhút nhát, thiếu tự tin trong giao tiếp.
- Trẻ còn quen với việc nghe và làm theo hướng dẫn hơn là tự suy nghĩ và sáng tạo.

*** Về phía phụ huynh:**

- Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua kể chuyện.
- Trẻ ít có cơ hội được trò chuyện, nghe kể chuyện hoặc cùng sáng tạo câu chuyện tại nhà.
- Nhiều phụ huynh vẫn có thói quen cho trẻ xem điện thoại, tivi thay vì tương tác trực tiếp với con.

Từ thực trạng trên, tôi nhận thấy cần thiết phải đổi mới hình thức tổ chức hoạt động kể chuyện theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tạo môi trường mở để trẻ được trải nghiệm, được tưởng tượng, được sáng tạo và được sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên nhất. Đây cũng chính là cơ sở để tôi nghiên cứu và áp dụng các giải pháp mới trong sáng kiến này nhằm nâng cao hiệu quả phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện sáng tạo.

II. Nội dung các giải pháp mới; tính mới, tính sáng tạo; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Nội dung các giải pháp mới

*** Giải pháp 1: Xây dựng môi trường kể chuyện sáng tạo mở cho trẻ**

Ngay từ đầu năm học, tôi dành thời gian quan sát sở thích, khả năng giao tiếp và mức độ hứng thú của trẻ đối với hoạt động kể chuyện để xây dựng môi trường phù hợp với đặc điểm của lớp.

Tôi nhận thấy trẻ rất thích những đồ dùng mang tính khám phá, được tự lựa chọn và được “chơi mà kể”. Vì vậy, thay vì chỉ bố trí góc thư viện thông thường, tôi xây dựng một “Không gian kể chuyện sáng tạo” theo hướng mở ngay trong lớp học và mở rộng thêm ở khu vực ngoài trời.

- Bước 1: Thiết kế góc kể chuyện sáng tạo trong lớp

Tôi lựa chọn một góc yên tĩnh, đủ ánh sáng và thuận tiện cho trẻ hoạt động để thiết kế thành “góc kể chuyện sáng tạo”. Góc được trang trí bằng màu sắc nhẹ nhàng, gần gũi, có thảm ngồi, giá để truyện và các học liệu mở nhằm tạo cảm giác thoải mái cho trẻ khi tham gia.

Tôi thường xuyên thay đổi học liệu theo chủ đề để tạo sự mới mẻ và thu hút trẻ tham gia. Trẻ được tự do lựa chọn nhân vật, bối cảnh và sáng tạo nội dung câu chuyện theo ý tưởng của mình. Qua đó giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, tăng sự tự tin và hứng thú với hoạt động kể chuyện.

Ngoài ra, tôi còn khuyến khích trẻ cùng cô làm học liệu từ nguyên vật liệu tái chế để tăng hứng thú tham gia hoạt động. Trong quá trình kể chuyện, tôi luôn quan sát, gợi mở bằng các câu hỏi phù hợp giúp trẻ mạnh dạn diễn đạt ý tưởng. Nhờ đó, trẻ tự tin hơn trong giao tiếp, phát triển khả năng ngôn ngữ và sáng tạo câu chuyện theo cách riêng của mình.



Hình ảnh: Góc thư viện lớp

Trong góc kể chuyện, tôi chuẩn bị nhiều đồ dùng khác nhau để kích thích trẻ tưởng tượng và sáng tạo nội dung truyện như: Sân khấu mini bằng thùng carton; Rối tay, rối que, mũ nhân vật; Tranh truyện rời; Bộ thẻ nhân vật, bộ thẻ bối cảnh; Hộp bí mật kể chuyện; Xúc xắc kể chuyện; Các vật liệu mở như cây giả, đá cuội, lá cây, hộp quà nhỏ... Tất cả học liệu đều được sắp xếp ở vị trí vừa tầm

với trẻ, có ký hiệu rõ ràng để trẻ dễ lựa chọn và tự lấy khi chơi.

Việc để trẻ tự lựa chọn học liệu giúp trẻ cảm thấy mình là người tạo ra câu chuyện chứ không chỉ là người nghe hoặc kể lại.

- Bước 2: Xây dựng “Túi kể chuyện sáng tạo”

Để hoạt động kể chuyện không bị lặp lại và luôn tạo hứng thú cho trẻ, tôi thiết kế các “Túi kể chuyện sáng tạo”. Mỗi túi gồm: Một số nhân vật, một địa điểm bất kỳ, một đồ vật đặc biệt và một tình huống bất ngờ. Các nội dung trong túi được thay đổi theo từng chủ đề trong năm học. Ví dụ: Trong chủ đề “Thế giới động vật”, trẻ bốc được: Nhân vật: Thỏ con. Địa điểm: Khu rừng. Tình huống: Bị lạc mẹ. Từ những gợi ý đó, trẻ tự suy nghĩ và kể thành câu chuyện của riêng mình.

Có trẻ kể: “Bạn thỏ đi hái hoa trong rừng rồi bị lạc mẹ. Bạn thỏ rất sợ nên vừa đi vừa khóc. Sau đó bạn sóc nghe thấy tiếng khóc nên giúp bạn thỏ tìm đường về nhà.” Nhưng cũng có trẻ sáng tạo theo hướng khác: “Bạn thỏ bị lạc mẹ nhưng gặp được bác gấu tốt bụng. Bác gấu dẫn bạn đến nhà chim cú để hỏi đường. Cuối cùng bạn thỏ gặp lại mẹ và cảm ơn mọi người.”...

Tôi nhận thấy chỉ với cùng một tình huống nhưng mỗi trẻ lại có cách tưởng tượng và diễn đạt rất khác nhau. Điều đó giúp hoạt động kể chuyện trở nên sinh động và thực sự mang tính sáng tạo.

- Bước 3: Sử dụng xúc xắc kể chuyện để kích thích tư duy ngôn ngữ

Tôi làm các xúc xắc bằng bìa cứng, mỗi mặt dán hình nhân vật, địa điểm, cảm xúc, hành động, đồ vật và tình huống. Khi chơi, trẻ lần lượt tung xúc xắc rồi kể chuyện dựa trên hình ảnh xuất hiện.

Ví dụ: Trẻ tung được bạn mèo, cơn mưa lớn, chiếc ô đỏ. Tôi sẽ gợi mở: “Bạn mèo sẽ làm gì khi gặp cơn mưa lớn? Chiếc ô đỏ xuất hiện như thế nào?” Trẻ bắt đầu suy nghĩ và kể: “Bạn mèo đi chơi thì trời mưa. Bạn vịt mang chiếc ô đỏ đến che cho bạn mèo. Hai bạn cùng nhau chạy về nhà.”

Thông qua hoạt động này, trẻ được rèn phản xạ ngôn ngữ nhanh, biết liên kết ý tưởng và sử dụng câu linh hoạt hơn.

- Bước 4: Mở rộng không gian kể chuyện ra ngoài lớp học

Không chỉ tổ chức trong lớp, tôi còn tận dụng các khu vực ngoài trời như ở vườn cổ tích, góc thiên nhiên, dưới gốc cây xích đu hay khu vui chơi... Tôi cho trẻ mang theo rối tay, tranh truyện hoặc thẻ kể chuyện ra ngoài để kể cho nhau nghe theo nhóm nhỏ.

Bên cạnh đó, tôi còn khuyến khích trẻ quan sát sự vật, hiện tượng xung quanh để đưa vào nội dung câu chuyện của mình. Việc được kể chuyện trong

không gian gần gũi với thiên nhiên giúp trẻ dễ bộc lộ cảm xúc và phát huy trí tưởng tượng phong phú. Trẻ hứng thú trao đổi, bổ sung ý tưởng cho nhau, từ đó hình thành kỹ năng hợp tác và giao tiếp tự nhiên. Không gian kể chuyện ngoài lớp học cũng tạo cho trẻ tâm lý thoải mái, tự tin khi thể hiện bản thân. Qua mỗi hoạt động, trẻ ngày càng yêu thích kể chuyện và mạnh dạn sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp hằng ngày.

Đồng thời, việc thay đổi không gian kể chuyện thường xuyên giúp trẻ luôn cảm thấy mới mẻ, hào hứng khi tham gia hoạt động. Đây cũng là cơ hội để trẻ được học bằng trải nghiệm thực tế, từ đó phát triển ngôn ngữ một cách tự nhiên và hiệu quả hơn.





Hình ảnh: Trẻ cùng nhau xem tranh truyện, thơ ca ở môi trường ngoài lớp học

Ở không gian mở, trẻ thoải mái hơn, nói tự nhiên hơn và dễ nảy sinh nhiều ý tưởng sáng tạo hơn so với khi ngồi cố định trong lớp.

Có những buổi trẻ vừa ngồi dưới gốc cây vừa kể chuyện về khu rừng, hoặc vừa chơi ở khu cát nước vừa sáng tạo câu chuyện về biển cả. Những trải nghiệm thực tế đó giúp ngôn ngữ của trẻ trở nên giàu hình ảnh và cảm xúc hơn.

Sau một thời gian áp dụng, tôi nhận thấy trẻ có nhiều chuyển biến tích cực:

- Trẻ chủ động tham gia hoạt động kể chuyện hơn trước.
- Trẻ biết sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt suy nghĩ cá nhân.
- Khả năng liên kết các ý tưởng của trẻ tốt hơn.
- Vốn từ của trẻ phong phú hơn.
- Trẻ mạnh dạn giao tiếp và tự tin kể chuyện trước tập thể.
- Nhiều trẻ đã biết sáng tạo tình huống, thay đổi kết thúc và thêm lời thoại cho nhân vật.
- Hoạt động kể chuyện trở nên nhẹ nhàng, tự nhiên và hấp dẫn hơn đối với trẻ.

Đặc biệt, tôi nhận thấy môi trường kể chuyện mở đã giúp trẻ không còn cảm giác “học kể chuyện” mà trẻ được thực sự chơi, trải nghiệm và sáng tạo bằng chính ngôn ngữ của mình.

**** Giải pháp 2: Phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua hoạt động kể chuyện sáng tạo theo quy trình STEAM (EDP)***

Giải pháp này nhằm giúp trẻ phát triển ngôn ngữ thông qua quá trình tự tay thiết kế, tạo dựng nhân vật, bối cảnh và đồ dùng phục vụ cho câu chuyện. Thay vì

chỉ nghe cô kể hoặc kể lại theo tranh có sẵn, trẻ được tham gia vào toàn bộ quá trình từ nêu ý tưởng, lựa chọn nguyên vật liệu, tạo sản phẩm đến sử dụng chính sản phẩm đó để kể chuyện sáng tạo.

Thông qua hoạt động này, trẻ không chỉ phát triển khả năng ngôn ngữ mà còn được rèn tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề, khả năng hợp tác và sự tự tin khi trình bày sản phẩm của mình. Đặc biệt, khi trẻ tự tay làm ra nhân vật, trẻ thường có nhiều cảm xúc hơn với câu chuyện, từ đó lời kể trở nên tự nhiên, phong phú và giàu hình ảnh hơn.

Tôi áp dụng quy trình STEAM (EDP) vào hoạt động kể chuyện sáng tạo theo hướng đơn giản, phù hợp với trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Trẻ được trải nghiệm các bước như xác định nhiệm vụ, tưởng tượng ý tưởng, lựa chọn vật liệu, tạo sản phẩm, thử kể chuyện và điều chỉnh sản phẩm trước khi trình bày.

Trước hết, tôi lựa chọn một đề tài gần gũi với trẻ, chẳng hạn như “Khu rừng của bé”, “Những người bạn dưới nước”, “Chuyến đi của bạn thỏ”, “Ngôi nhà của ba chú lợn” hoặc “Bảo vệ môi trường”. Sau đó, tôi đưa ra nhiệm vụ cụ thể cho trẻ. Ví dụ, với chủ đề “Khu rừng của bé”, tôi gợi ý: “Hôm nay các con hãy cùng tạo ra một nhân vật trong khu rừng. Sau khi làm xong, các con sẽ dùng nhân vật đó để kể một câu chuyện do chính mình nghĩ ra.”

Sau khi được nghe cô giáo kể về câu chuyện tôi hỏi trẻ: “Câu chuyện của con có nhân vật nào?”, “Nhân vật đó sống ở đâu?”, “Nhân vật đó đang gặp chuyện gì?”, “Con cần làm nhân vật bằng vật liệu gì?”, “Nhân vật của con có tính cách như thế nào?”, “Nếu con là nhân vật đó, con sẽ làm gì?”, “Nhân vật của con cần ai giúp đỡ không?”, “Con muốn câu chuyện của mình có kết thúc như thế nào?”, “Con sẽ dùng màu sắc gì để làm nhân vật? Vì sao?”, “Nhân vật của con có thể nói câu gì hay nhất?”, “Con sẽ tạo thêm những đồ vật gì để câu chuyện sinh động hơn?”, “Theo con, điều gì làm nhân vật vui hoặc buồn?”, “Con muốn kể câu chuyện này cho những ai nghe?”, “Con có thể đặt tên cho câu chuyện của mình không?”, “Nếu câu chuyện tiếp tục, chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo?”, “Con nghĩ nhân vật của mình học được điều gì sau câu chuyện?”. Những câu hỏi này giúp trẻ vừa hình dung sản phẩm cần tạo, vừa bắt đầu hình thành nội dung câu chuyện trong đầu.

Tiếp theo, tôi cho trẻ quan sát các nguyên vật liệu đã chuẩn bị sẵn như giấy màu, bìa carton, vỏ hộp, chai nhựa nhỏ, que kem, vải vụn, len, lá cây khô, nắp chai, hồ dán, kéo, bút màu. Các nguyên vật liệu đều được lựa chọn an toàn, sạch sẽ và phù hợp với khả năng sử dụng của trẻ. Tôi hướng dẫn trẻ gọi tên từng vật liệu, nêu công dụng và thử nói xem có thể dùng vật liệu đó để làm gì. Chẳng hạn, trẻ có thể dùng bìa carton để làm thân con vật, dùng nắp chai làm mắt, dùng que

kem làm tay cầm rồi, dùng giấy màu làm tai thỏ hoặc vây cá.

Sau khi quan sát vật liệu, trẻ bắt đầu nêu ý tưởng thiết kế. Có trẻ muốn làm bạn thỏ, có trẻ muốn làm bạn cá, bạn bướm, bạn gấu hoặc một nhân vật do trẻ tự tưởng tượng. Tôi không áp đặt trẻ phải làm giống tranh, ảnh mà để trẻ làm theo sự tưởng tượng của trẻ và cô chỉ đưa ra gợi ý khi trẻ cần hỗ trợ. Nếu trẻ nói: “Con muốn làm bạn mèo nhưng con không biết làm tai”, tôi gợi ý: “Con thử chọn giấy màu cắt thành hai hình tam giác nhỏ xem có giống tai mèo không?”. Cách gợi mở này giúp trẻ tự suy nghĩ và tự giải quyết vấn đề thay vì chờ cô làm hộ.

Ở bước tạo ra các nhân vật, trẻ tự vẽ, cắt, dán và lắp ghép các vật liệu để tạo nhân vật hoặc bối cảnh cho câu chuyện. Trong quá trình trẻ làm, tôi vừa quan sát, vừa trò chuyện để khuyến khích trẻ sử dụng ngôn ngữ. Tôi hỏi trẻ: “Con đang làm nhân vật gì?”, “Bạn ấy có màu gì?”, “Bạn ấy hiền lành hay nghịch ngợm?”, “Bạn ấy sẽ nói gì trong câu chuyện của con?”. Nhờ những cuộc trò chuyện nhỏ trong lúc làm sản phẩm, trẻ được luyện nói một cách tự nhiên, không bị gò bó.



Hình ảnh: Trẻ tự tay thiết kế các nhân vật

Khi trẻ hoàn thành nhân vật, tôi cho trẻ thử sử dụng sản phẩm để kể chuyện. Trẻ cầm nhân vật mình vừa làm, di chuyển trên sân khấu nhỏ hoặc trên mô hình bối cảnh và kể theo ý tưởng của mình. Có trẻ kể: “Trong giấc ngủ, Na bỗng thấy mình bước vào một khu rừng lung linh đầy ánh sao...” Có trẻ lại sáng tạo câu chuyện khác: “Bạn cá sống dưới sông nhưng dòng sông có nhiều rác. Bạn cá gọi bạn rùa đến cùng nhặt rác để dòng sông sạch hơn...”

Trong lúc trẻ kể, tôi không yêu cầu trẻ phải kể thật dài ngay từ đầu. Với trẻ còn nhút nhát, tôi chỉ cần trẻ giới thiệu được nhân vật của mình và nói một vài

câu ngắn. Sau đó tôi gợi mở thêm bằng những câu hỏi như: “Tiếp theo chuyện gì xảy ra?”, “Bạn ấy gặp ai?”, “Bạn ấy cảm thấy thế nào?”, “Câu chuyện kết thúc ra sao?”. Với trẻ mạnh dạn hơn, tôi khuyến khích trẻ thêm lời thoại cho nhân vật để câu chuyện sinh động hơn.

Sau phần kể thử, tôi cho trẻ cùng quan sát lại sản phẩm và câu chuyện của mình. Nếu trẻ thấy nhân vật chưa đứng được, rồi chưa cảm chắc hoặc bối cảnh chưa rõ, tôi hướng dẫn trẻ điều chỉnh. Ví dụ, trẻ có thể dán thêm que phía sau để cầm rồi chắc hơn, thêm cây xanh vào khu rừng hoặc thêm dòng sông bằng giấy màu xanh để câu chuyện dễ hình dung hơn. Việc điều chỉnh sản phẩm giúp trẻ hiểu rằng sáng tạo không phải làm một lần là xong, mà có thể sửa, thêm, bớt để sản phẩm và câu chuyện tốt hơn.

Cuối cùng, tôi tổ chức cho trẻ trình bày sản phẩm và trẻ kể chuyện theo mũ các nhân vật trước nhóm hoặc trước lớp. Trẻ vừa giới thiệu nhân vật mình làm, vừa kể câu chuyện gắn với nhân vật đó. Tôi khuyến khích trẻ nói rõ tên nhân vật, nơi nhân vật sống, sự việc xảy ra và kết thúc câu chuyện. Sau khi trẻ kể xong, tôi cho các bạn nhận xét nhẹ nhàng bằng những câu hỏi như: “Con thích nhân vật nào?”, “Con thích đoạn nào trong câu chuyện?”, “Nếu kể tiếp, con muốn thêm điều gì?”. Qua đó, trẻ không chỉ được luyện kể mà còn được luyện nghe, nhận xét và phản hồi bằng ngôn ngữ lịch sự.



Hình ảnh: Trẻ nhập vai diễn kịch truyện: “Giấc mơ kỳ lạ”

Sau khi áp dụng giải pháp này, tôi nhận thấy trẻ hứng thú hơn rất nhiều với hoạt động kể chuyện sáng tạo. Khi được tự tay làm nhân vật và bối cảnh, trẻ có

cảm giác câu chuyện là của mình nên chủ động kể hơn, nói nhiều hơn và mạnh dạn hơn khi trình bày trước cô và các bạn.

Ngôn ngữ của trẻ được phát triển trong toàn bộ quá trình hoạt động. Khi chọn vật liệu, trẻ gọi tên đồ dùng, màu sắc, hình dạng. Khi tạo sản phẩm, trẻ diễn đạt ý tưởng, trao đổi với cô và bạn. Khi kể chuyện, trẻ sử dụng câu dài hơn, biết thêm lời thoại, biết mô tả hành động và cảm xúc của nhân vật. Đặc biệt, nhiều trẻ trước đây chỉ kể theo tranh có sẵn thì nay đã biết dựa vào sản phẩm mình làm ra để sáng tạo tình huống và kết thúc mới.

Giải pháp này còn giúp trẻ hình thành ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường thông qua việc tận dụng nguyên vật liệu phế thải như bìa carton, vỏ hộp, chai nhựa, nắp chai. Trẻ hiểu rằng những vật tưởng như bỏ đi vẫn có thể trở thành nhân vật, đồ dùng và bối cảnh cho câu chuyện nếu biết sáng tạo.

Tôi nhận thấy hoạt động kể chuyện theo quy trình STEAM (EDP) không chỉ làm phong phú hình thức tổ chức mà còn giúp trẻ phát triển ngôn ngữ một cách tự nhiên, sâu sắc và bền vững hơn. Trẻ được học bằng tay, bằng mắt, bằng cảm xúc và bằng chính lời nói của mình. Đây là điểm mới có ý nghĩa trong việc nâng cao chất lượng hoạt động kể chuyện sáng tạo cho trẻ 5-6 tuổi.

*** Giải pháp 3: Tổ chức hoạt động “Kể chuyện sáng tạo theo nhóm nhỏ”**

Trong quá trình tổ chức hoạt động kể chuyện, tôi nhận thấy nhiều trẻ chỉ mạnh dạn khi nói chuyện với cô hoặc kể cá nhân, nhưng lại còn e dè khi trao đổi trước tập thể. Một số trẻ có ý tưởng nhưng chưa biết diễn đạt, trong khi có trẻ nói tốt lại thường kể quá nhanh hoặc chưa biết lắng nghe bạn.

Vì vậy, tôi xây dựng giải pháp tổ chức kể chuyện sáng tạo theo nhóm nhỏ nhằm phát triển ngôn ngữ giao tiếp cho trẻ thông qua hoạt động trao đổi và hợp tác. Đồng thời giúp trẻ mạnh dạn bày tỏ ý kiến cá nhân, biết lắng nghe, phản hồi và sử dụng lời nói phù hợp khi làm việc cùng bạn. Thông qua hoạt động này, trẻ dần hình thành khả năng phối hợp để xây dựng một câu chuyện hoàn chỉnh và biết chia sẻ, bổ sung ý tưởng cho nhau trong quá trình kể chuyện.



Hình ảnh: Trẻ cùng nhau xem tranh truyện, thơ ca theo nhóm nhỏ

Khi tổ chức hoạt động, tôi chia lớp thành các nhóm nhỏ từ 4 đến 5 trẻ. Việc chia nhóm không thực hiện ngẫu nhiên mà được tôi cân nhắc dựa trên khả năng ngôn ngữ và tính cách của từng trẻ. Tôi sắp xếp xen kẽ trẻ mạnh dạn với trẻ còn nhút nhát, trẻ có vốn từ tốt với trẻ nói còn hạn chế để các con có thể hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình kể chuyện.

Tôi nhận thấy khi được làm việc trong nhóm nhỏ, nhiều trẻ ít nói cảm thấy thoải mái hơn so với khi phải kể trước cả lớp. Trẻ dễ trao đổi với bạn và mạnh dạn thể hiện suy nghĩ hơn.

Trước khi hoạt động bắt đầu, tôi trò chuyện nhẹ nhàng với trẻ về cách làm việc cùng nhau. Tôi hướng dẫn trẻ biết lắng nghe khi bạn đang nói, không tranh nói cùng lúc, biết chờ đến lượt mình và tôn trọng ý tưởng của bạn. Những quy ước đơn giản đó giúp hoạt động nhóm diễn ra nhẹ nhàng và hiệu quả hơn.

Để kích thích trẻ trao đổi và sáng tạo nội dung, tôi chuẩn bị cho mỗi nhóm một “khay kể chuyện sáng tạo”. Trong mỗi khay, tôi đặt sẵn một số nhân vật, một bối cảnh, một đồ vật đặc biệt và một nhiệm vụ cần giải quyết. Các đồ dùng đều được làm bằng tranh ảnh, mô hình nhỏ hoặc vật liệu trực quan để trẻ dễ quan sát và dễ tưởng tượng.

Ví dụ: Nhóm 1 nhận được bạn gấu, bạn thỏ, khu rừng, chiếc giỏ và nhiệm vụ tìm thức ăn cho bạn bị ốm. Nhóm 2 nhận được bạn cá, bạn rùa, dòng sông, túi rác và nhiệm vụ làm sạch dòng sông. Nhóm 3 nhận được em bé, cô giáo, sân trường, cây hoa và nhiệm vụ chăm sóc cây bị héo.

Tôi thay đổi nội dung khay kể chuyện theo từng chủ đề trong năm học để trẻ luôn cảm thấy mới lạ và hứng thú khi tham gia hoạt động.

Khi các nhóm đã nhận khay kể chuyện, tôi hướng dẫn trẻ cùng nhau quan sát đồ dùng và trao đổi xem câu chuyện của nhóm sẽ có những nhân vật nào, diễn ra ở đâu và đang gặp tình huống gì. Sau đó, tôi gợi ý để trẻ phân chia nội dung kể. Một trẻ có thể kể phần mở đầu, trẻ khác kể sự việc xảy ra, một trẻ kể cách giải quyết và trẻ còn lại kể kết thúc hoặc nói lời thoại của nhân vật.

Trong quá trình trẻ thảo luận, tôi không làm thay mà đi đến từng nhóm để quan sát, lắng nghe và gợi mở khi cần thiết.

Tôi thường hỏi trẻ:

“Nhân vật của nhóm con đang gặp khó khăn gì?”

“Ai sẽ giúp bạn ấy?”

“Các nhân vật sẽ nói gì với nhau?”

“Nếu là con, con sẽ làm thế nào?”

“Cuối câu chuyện, các bạn cảm thấy ra sao?”

Tôi nhận thấy khi được trò chuyện cùng bạn, trẻ dễ nảy sinh thêm ý tưởng và sử dụng ngôn ngữ tự nhiên hơn rất nhiều.



Hình ảnh: Cô gợi ý cho trẻ kể chuyện sáng tạo

Sau thời gian thảo luận, tôi mời từng nhóm lên kể chuyện trước lớp.

Khi trình bày, tôi khuyến khích tất cả thành viên đều tham gia để trẻ nào cũng có cơ hội được nói. Với trẻ mạnh dạn, tôi giao phần kể dài hơn hoặc dẫn dắt câu chuyện. Với trẻ còn nhút nhát, tôi cho trẻ đảm nhận những phần ngắn hơn như nói lời thoại của nhân vật, kể câu kết thúc hoặc cầm tranh minh họa hỗ trợ nhóm.

Trong suốt quá trình nhóm kể chuyện, tôi luôn động viên trẻ bằng ánh mắt, nụ cười và những lời khích lệ nhẹ nhàng để trẻ cảm thấy tự tin hơn khi thể hiện ý tưởng của mình.

Sau khi mỗi nhóm trình bày xong, tôi không nhận xét ngay mà cho các bạn trong lớp chia sẻ cảm nhận của mình.

Tôi thường gợi trẻ nói bằng những câu đơn giản như:

“Con thích nhân vật nào nhất?”

“Con thích đoạn nào nhất?”

“Nếu kể tiếp, con muốn thêm điều gì?”

“Theo con, nhân vật nào tốt bụng nhất?”

Ban đầu nhiều trẻ còn lúng túng, nhưng sau một thời gian, trẻ đã biết nhận xét nhẹ nhàng và lịch sự hơn.

Có trẻ nói:

“Con thích bạn rùa vì bạn giúp nhặt rác.”

“Con muốn thêm một chiếc thuyền vào câu chuyện.”

“Con thấy bạn gấu rất tốt bụng.”

Thông qua hoạt động nhận xét, trẻ tiếp tục được luyện nói, học cách lắng nghe và biết bày tỏ suy nghĩ của mình bằng ngôn ngữ phù hợp.

Sau một thời gian thực hiện, tôi nhận thấy trẻ mạnh dạn giao tiếp hơn khi làm việc cùng bạn. Trẻ biết trao đổi, thống nhất nội dung và phối hợp để hoàn thành câu chuyện của nhóm mình. Khả năng sử dụng câu đầy đủ và lời thoại của trẻ được cải thiện rõ rệt. Nhiều trẻ nhút nhát đã chủ động tham gia kể chuyện và mạnh dạn chia sẻ ý tưởng trước tập thể.

Đặc biệt, hoạt động kể chuyện theo nhóm nhỏ đã tạo cho trẻ cơ hội sử dụng ngôn ngữ trong môi trường giao tiếp tự nhiên. Trẻ không còn chỉ “kể cho cô nghe” mà thực sự được trò chuyện, chia sẻ và cùng nhau xây dựng câu chuyện theo ý tưởng của nhóm mình.

**** Giải pháp 4: Ứng dụng AI hỗ trợ trẻ sáng tạo truyện và phát triển ngôn ngữ.***

Trong quá trình tổ chức hoạt động kể chuyện, tôi nhận thấy một số trẻ còn thiếu ý tưởng khi bắt đầu câu chuyện. Có trẻ muốn kể nhưng chưa hình dung được nhân vật, bối cảnh hoặc tình huống xảy ra. Đặc biệt, với những trẻ nhút nhát, nếu chỉ sử dụng tranh truyện quen thuộc hoặc lời gợi ý bằng miệng thì trẻ thường trả lời ngắn, ít mở rộng nội dung.

Vì vậy, tôi mạnh dạn ứng dụng công nghệ và AI vào hoạt động kể chuyện sáng tạo nhằm tạo thêm hứng thú cho trẻ, mở rộng hình ảnh trực quan và giúp trẻ có thêm chất liệu để tưởng tượng. Việc ứng dụng công nghệ trong giải pháp này không thay thế vai trò của giáo viên mà chỉ là phương tiện hỗ trợ, giúp trẻ dễ quan sát, dễ liên tưởng và mạnh dạn sử dụng ngôn ngữ để kể chuyện theo ý tưởng riêng.

Trước khi thực hiện, tôi lựa chọn những công cụ đơn giản, phù hợp điều kiện của lớp như máy tính, tivi, điện thoại của giáo viên, phần mềm tạo tranh bằng AI hoặc các ứng dụng thiết kế hình ảnh dễ sử dụng.



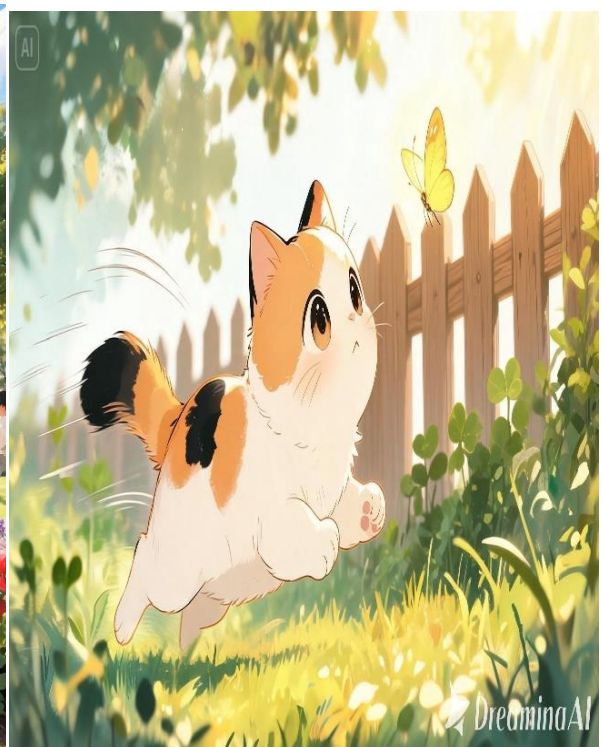
Hình ảnh: Trẻ tham gia hoạt động kể chuyện ứng dụng AI

Ở bước đầu tiên, tôi lấy ý tưởng trực tiếp từ trẻ. Tôi trò chuyện với trẻ bằng những câu hỏi gần gũi như: “Hôm nay con muốn kể chuyện về ai?”, “Nhân vật của con sống ở đâu?”, “Nhân vật gặp chuyện gì?”, “Con muốn câu chuyện của mình vui, buồn hay bất ngờ?”. Khi trẻ trả lời, tôi lắng nghe và ghi nhận ý tưởng của trẻ, kể cả những ý tưởng còn đơn giản hoặc chưa rõ ràng.

Ví dụ: Có trẻ nói: “Con muốn kể chuyện về bạn mèo đi lạc trong công viên.” Từ ý tưởng đó, tôi sử dụng công cụ AI để tạo hình ảnh một bạn mèo nhỏ đang đứng trong công viên. Sau khi có hình ảnh, tôi trình chiếu lên tivi lớp học để trẻ cùng quan sát. Hình ảnh mới lạ, đúng với ý tưởng ban đầu của trẻ khiến trẻ rất thích thú vì các con cảm thấy câu chuyện của mình được “hiện ra” trước mắt.

Tiếp theo, tôi hướng dẫn trẻ quan sát hình ảnh và phát triển câu chuyện. Tôi không hỏi dồn dập mà gợi mở từng phần để trẻ có thời gian suy nghĩ. Tôi hỏi trẻ: “Bạn mèo đang làm gì?”, “Vì sao bạn mèo bị lạc?”, “Bạn mèo có gặp ai không?”, “Ai sẽ giúp bạn mèo về nhà?”, “Con muốn đặt tên câu chuyện này là gì?”. Với mỗi câu trả lời của trẻ, tôi khuyến khích trẻ nói rõ hơn bằng cách hỏi thêm: “Vì sao con nghĩ như vậy?” hoặc “Nếu là con, con sẽ giúp bạn mèo thế nào?”.

Sau khi trẻ đã có ý tưởng, tôi thiết kế hình ảnh theo ý tưởng của trẻ và cho trẻ kể lại câu chuyện bằng những hình ảnh đó. Có trẻ kể cá nhân, có trẻ kể cùng bạn theo nhóm nhỏ. Với cùng một hình ảnh, mỗi trẻ có thể sáng tạo ra một câu chuyện khác nhau. Có trẻ kể bạn mèo được bạn chó giúp về nhà, có trẻ lại kể bạn mèo gặp cô lao công trong công viên, có trẻ tưởng tượng bạn mèo tìm thấy một chiếc chuông nhỏ để gọi mẹ. Tôi luôn tôn trọng sự khác biệt trong cách kể của trẻ, miễn là trẻ biết sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt suy nghĩ và câu chuyện có trình tự tương đối rõ ràng.





Hình ảnh: Truyện: “Bạn Mèo bị lạc trong công viên”

Khi sử dụng công nghệ và AI, tôi luôn chú ý thời lượng phù hợp với lứa tuổi. Trẻ không xem màn hình quá lâu, không tiếp xúc thụ động với hình ảnh mà luôn được quan sát, suy nghĩ, trả lời, kể lại và sáng tạo bằng lời nói của mình. Tôi cũng lựa chọn hình ảnh an toàn, trong sáng, phù hợp với chủ đề giáo dục và tâm lý trẻ mầm non.

Sau khi áp dụng giải pháp này, tôi nhận thấy trẻ hứng thú hơn rõ rệt khi tham gia hoạt động kể chuyện. Những hình ảnh được tạo theo chính ý tưởng của trẻ giúp trẻ cảm thấy mình là chủ nhân của câu chuyện. Trẻ không còn chỉ nhìn tranh có sẵn rồi kể theo mẫu mà được tự nêu ý tưởng, tự quan sát, tự suy nghĩ và phát triển nội dung.

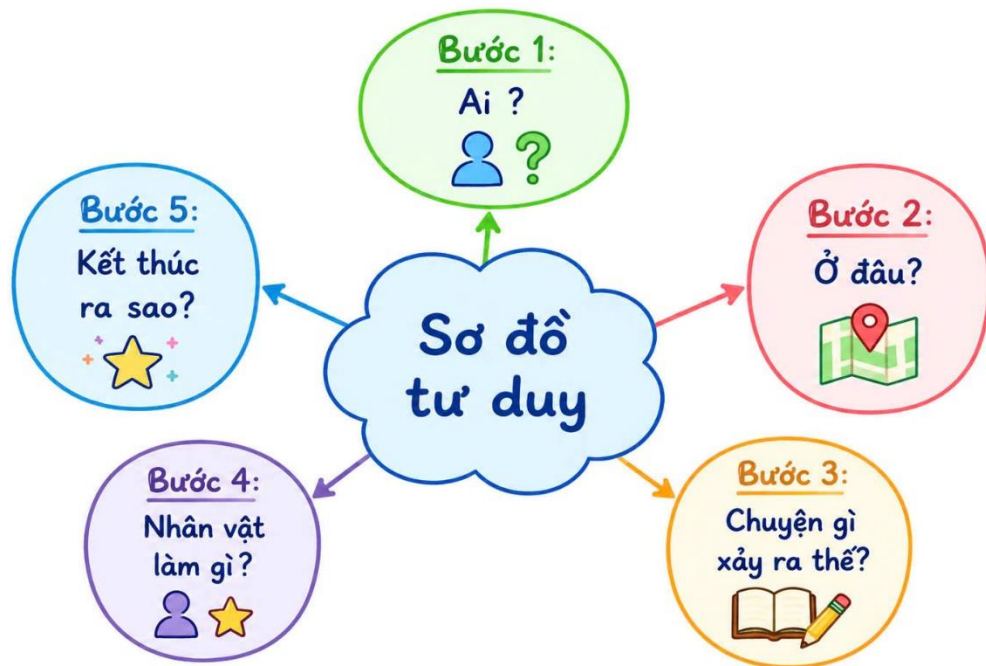
Đối với trẻ ít nói, hình ảnh trực quan sinh động giúp trẻ dễ bật ra lời hơn. Đối với trẻ khá, công nghệ và AI tạo thêm cơ hội để trẻ mở rộng tình huống, thêm nhân vật và sáng tạo lời thoại. Nhờ vậy, vốn từ, khả năng diễn đạt và sự tự tin của trẻ được cải thiện từng bước. Điều quan trọng nhất là trẻ được sử dụng công nghệ theo hướng tích cực, phục vụ cho hoạt động giao tiếp và phát triển ngôn ngữ, chứ không phải xem thụ động.

*** Giải pháp 5: Hướng dẫn trẻ xây dựng câu chuyện bằng sơ đồ 5 bước (Sơ đồ tư duy Mindmap)**

Trong quá trình tổ chức hoạt động kể chuyện sáng tạo, tôi nhận thấy một số trẻ tuy có hứng thú tham gia nhưng khi kể thường còn lúng túng, câu chuyện bị rời rạc, thiếu trình tự hoặc bỏ dở giữa chừng. Có trẻ kể được nhân vật nhưng chưa biết câu chuyện xảy ra ở đâu; có trẻ kể được sự việc ban đầu nhưng chưa biết nhân vật sẽ làm gì tiếp theo hoặc kết thúc câu chuyện như thế nào. Điều đó cho thấy trẻ cần có một hình thức hỗ trợ trực quan, dễ nhớ, dễ thực hiện để giúp trẻ biết sắp xếp ý tưởng thành một câu chuyện hoàn chỉnh.

Vì vậy, tôi xây dựng và hướng dẫn trẻ sử dụng sơ đồ kể chuyện 5 bước theo hình thức sơ đồ tư duy Mindmap. Sơ đồ gồm 5 câu hỏi gợi mở đơn giản, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi:

- Bước 1: Ai? Trẻ xác định nhân vật trong câu chuyện.
- Bước 2: Ở đâu? Trẻ xác định bối cảnh, địa điểm xảy ra câu chuyện.
- Bước 3: Chuyện gì xảy ra? Trẻ nêu tình huống hoặc sự việc chính trong câu chuyện.
- Bước 4: Nhân vật làm gì? Trẻ kể hành động, cách giải quyết của nhân vật.
- Bước 5: Kết thúc ra sao? Trẻ nói kết thúc câu chuyện và cảm xúc của nhân vật.



Để trẻ dễ hiểu và dễ thực hiện, tôi thiết kế sơ đồ 5 bước bằng hình ảnh trực quan, màu sắc rõ ràng. Mỗi bước được thể hiện bằng một biểu tượng gần gũi với trẻ như: Hình bạn nhỏ hoặc con vật cho câu hỏi “Ai?”, hình ngôi nhà, khu rừng, dòng sông cho câu hỏi “Ở đâu?”, hình dấu hỏi cho câu hỏi “Chuyện gì xảy ra?”, hình bàn tay hoặc bước chân cho câu hỏi “Nhân vật làm gì?”, hình mặt cười hoặc trái tim cho câu hỏi “Kết thúc ra sao?”. Sơ đồ được đặt tại góc kể chuyện sáng tạo để trẻ có thể quan sát và sử dụng thường xuyên trong các hoạt động.

Khi tổ chức hoạt động, trước hết tôi cho trẻ quan sát sơ đồ và trò chuyện về từng bước. Tôi không giải thích dài dòng mà sử dụng câu hỏi gần gũi để trẻ dễ trả lời. Ví dụ, khi trẻ chọn nhân vật là bạn thỏ, tôi hỏi: “Câu chuyện của con có ai?”, trẻ trả lời: “Có bạn thỏ.” Tôi tiếp tục hỏi: “Bạn thỏ ở đâu?”, trẻ trả lời: “Ở trong khu rừng.” Sau đó tôi gợi mở: “Trong khu rừng có chuyện gì xảy ra?”, “Bạn thỏ đã làm gì?”, “Cuối cùng câu chuyện kết thúc như thế nào?”. Nhờ đi theo từng bước như vậy, trẻ dần biết sắp xếp ý tưởng rõ ràng hơn.

Ví dụ: Với sơ đồ 5 bước, trẻ có thể xây dựng câu chuyện như sau:

- Ai?.. Bạn thỏ.
- Ở đâu? Trong khu rừng.
- Chuyện gì xảy ra?. Bạn thỏ bị lạc mẹ.
- Nhân vật làm gì?. Bạn thỏ nhờ bạn sóc giúp tìm đường về nhà.
- Kết thúc ra sao?. Bạn thỏ gặp lại mẹ và cảm ơn bạn sóc.

Từ các ý tưởng ngắn đó, tôi hướng dẫn trẻ kể thành câu chuyện hoàn chỉnh: “Bạn thỏ đi chơi trong khu rừng thì bị lạc mẹ. Bạn thỏ rất lo lắng và bật khóc. Bạn sóc nghe thấy tiếng khóc nên chạy đến hỏi thăm. Bạn sóc đã giúp bạn thỏ tìm đường về nhà. Cuối cùng, bạn thỏ gặp lại mẹ và cảm ơn bạn sóc rất nhiều.”

Thông qua việc sử dụng sơ đồ 5 bước, trẻ dần hình thành kỹ năng tư duy logic và biết sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lý. Nhiều trẻ trước đây còn nhút nhát, ngại nói nay đã mạnh dạn tham gia kể chuyện trước lớp và tự tin chia sẻ ý tưởng của mình với cô và bạn bè. Sơ đồ tư duy cũng giúp trẻ ghi nhớ nội dung lâu hơn, phát triển vốn từ và khả năng diễn đạt câu rõ ràng, mạch lạc. Bên cạnh đó, trẻ còn biết sáng tạo thêm nhân vật, tình huống và cách kết thúc khác nhau cho cùng một câu chuyện. Qua quá trình thực hiện, hoạt động kể chuyện sáng tạo trở nên sinh động, hấp dẫn hơn và thu hút được sự tham gia tích cực của trẻ.





Hình ảnh: Cô hướng dẫn trẻ xây dựng câu chuyện theo sơ đồ 5 bước.

Ban đầu, với những trẻ còn nhút nhát hoặc vốn từ hạn chế, tôi chỉ yêu cầu trẻ trả lời từng câu hỏi trong sơ đồ bằng câu ngắn. Sau đó, tôi giúp trẻ nối các câu trả lời lại thành một câu chuyện đơn giản. Với những trẻ mạnh dạn hơn, tôi khuyến khích trẻ mở rộng thêm lời thoại, cảm xúc và chi tiết mới cho câu chuyện. Ví dụ: “Bạn thổ nói gì với bạn sóc?”, “Bạn sóc trả lời như thế nào?”, “Khi gặp lại mẹ, bạn thổ cảm thấy ra sao?”. Cách làm này giúp trẻ từng bước phát triển câu chuyện phong phú hơn nhưng vẫn giữ được trình tự rõ ràng.

Tôi còn cho trẻ sử dụng sơ đồ 5 bước trong hoạt động nhóm nhỏ. Mỗi nhóm cùng nhau chọn nhân vật, địa điểm, tình huống và cách giải quyết, sau đó phân công từng bạn kể một phần theo sơ đồ. Một trẻ kể phần mở đầu, một trẻ kể sự việc xảy ra, một trẻ kể cách giải quyết và một trẻ kể phần kết thúc. Nhờ có sơ đồ hỗ trợ, trẻ biết mình cần kể nội dung gì, không bị quên ý hoặc kể lặp lại phần của bạn.

Bên cạnh đó, tôi kết hợp sơ đồ 5 bước với các học liệu kể chuyện như thẻ nhân vật, xúc xắc kể chuyện, tranh rời, rối tay và hộp bí mật. Khi trẻ bốc được nhân vật hoặc tình huống, trẻ sẽ dựa vào sơ đồ để phát triển nội dung câu chuyện. Điều này giúp trẻ không kể chuyện một cách tùy hứng, rời rạc mà biết

liên kết các ý tưởng thành một câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc.



Hình ảnh: Trẻ lựa chọn thẻ nhân vật, bối cảnh và tình huống để xây dựng câu chuyện.

Sau một thời gian áp dụng, tôi nhận thấy sơ đồ kể chuyện 5 bước đã hỗ trợ trẻ rất hiệu quả trong quá trình kể chuyện sáng tạo. Trẻ biết kể chuyện có trình tự hơn, ít bỏ sót ý và không còn lúng túng khi bắt đầu câu chuyện. Những trẻ trước đây thường chỉ kể một vài câu ngắn nay đã biết dựa vào câu hỏi gợi mở để phát triển nội dung dài hơn. Trẻ biết xác định nhân vật, bối cảnh, tình huống, hành động và kết thúc câu chuyện rõ ràng hơn



Hình ảnh: Trẻ kể chuyện sáng tạo dựa trên sơ đồ 5 bước.

Thông qua sơ đồ trực quan, trẻ được rèn khả năng tư duy logic, biết sắp xếp ý tưởng và sử dụng ngôn ngữ mạch lạc hơn. Hoạt động kể chuyện trở nên nhẹ nhàng, dễ thực hiện và phù hợp với nhiều đối tượng trẻ trong lớp. Đặc biệt, sơ đồ 5 bước giúp trẻ hình thành thói quen kể chuyện có trình tự, biết liên kết các sự việc và diễn đạt suy nghĩ của mình thành một câu chuyện hoàn chỉnh.

*** Giải pháp 6: Phối hợp với phụ huynh rèn kỹ năng kể chuyện sáng tạo tại gia đình.**

Ngôn ngữ của trẻ không chỉ được hình thành trong các hoạt động ở lớp mà còn phát triển rất mạnh qua giao tiếp hằng ngày tại gia đình. Tuy nhiên, thực tế cho thấy một số phụ huynh còn nghĩ rằng kể chuyện chỉ là việc cô giáo thực hiện ở trường hoặc trẻ chỉ cần nghe truyện, nhớ truyện là đủ. Nhiều trẻ ở nhà ít được trò chuyện, ít được cha mẹ lắng nghe, thậm chí có trẻ dành nhiều thời gian cho điện thoại, tivi hơn là giao tiếp trực tiếp với người thân.

Vì vậy, tôi thực hiện giải pháp phối hợp với phụ huynh nhằm mở rộng môi trường phát triển ngôn ngữ cho trẻ từ lớp học về gia đình. Tôi mong muốn trẻ không chỉ được rèn kể chuyện ở trường mà còn được cha mẹ khuyến khích nói, kể, tưởng tượng và sáng tạo trong những tình huống gần gũi hằng ngày.

Ngay từ đầu năm học, trong buổi họp phụ huynh và qua trao đổi hằng ngày, tôi chia sẻ với phụ huynh về vai trò của kể chuyện sáng tạo đối với sự phát triển ngôn ngữ của trẻ 5-6 tuổi. Tôi nhấn mạnh rằng phụ huynh không nên chỉ yêu cầu con học thuộc truyện hay kể đúng từng câu, mà cần khuyến khích con nói theo suy nghĩ của mình, biết thêm chi tiết, thay đổi tình huống hoặc tưởng tượng kết thúc mới cho câu chuyện.

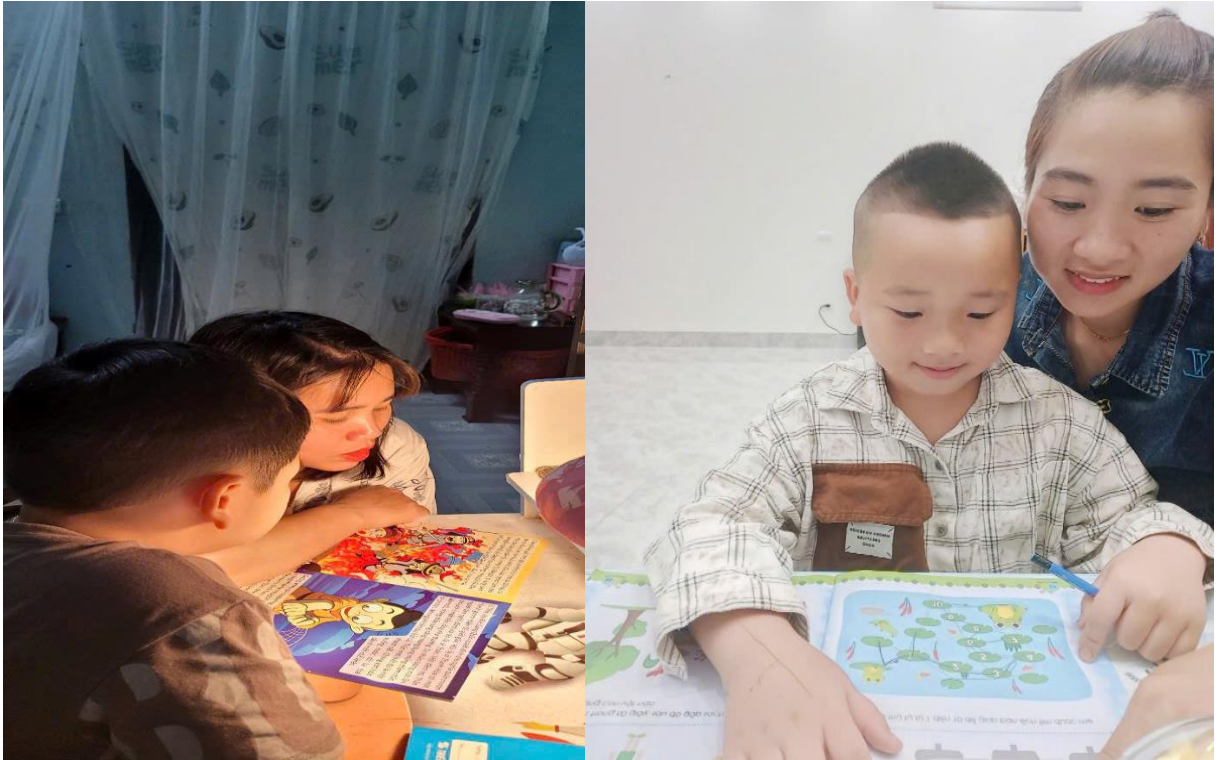


Hình ảnh: Cô giáo tuyên truyền tới phụ huynh những câu chuyện

Để việc phối hợp được thường xuyên, tôi xây dựng chuyên mục “Mỗi tuần một câu chuyện của bé” trên nhóm Zalo của lớp. Mỗi tuần, tôi gửi một tranh gợi ý, một câu mở đầu hoặc một tình huống ngắn để phụ huynh cùng con kể chuyện ở nhà. Ví dụ, tôi gửi câu mở đầu: “Trong khu vườn nhỏ có một chiếc hộp màu

vàng. Khi bạn thở mở ra thì...”. Từ câu mở đầu đó, phụ huynh sẽ trò chuyện cùng con và gợi cho con tưởng tượng xem trong hộp có gì, bạn thở sẽ làm gì, có ai xuất hiện trong câu chuyện và câu chuyện sẽ kết thúc như thế nào.

Tôi cũng hướng dẫn phụ huynh sử dụng câu hỏi mở khi trò chuyện với con. Thay vì hỏi những câu trả lời chỉ trả lời “có” hoặc “không”, phụ huynh nên hỏi: “Vì sao con nghĩ như vậy?”, “Nếu là con, con sẽ làm gì?”, “Con muốn nhân vật nói gì?”, “Con có muốn thay đổi kết thúc không?”. Những câu hỏi như vậy giúp trẻ suy nghĩ nhiều hơn, nói nhiều hơn và sử dụng ngôn ngữ linh hoạt hơn.



Hình ảnh: Phụ huynh cùng con kể chuyện tại nhà

Bên cạnh đó, tôi khuyến khích phụ huynh ghi âm hoặc quay video ngắn khi trẻ kể chuyện ở nhà. Video không cần dài, chỉ khoảng một đến hai phút, miễn là trẻ được nói bằng lời của mình. Khi nhận được video, tôi xem lại và động viên trẻ vào ngày hôm sau ở lớp. Có trẻ chỉ kể vài câu đơn giản nhưng khi được cô khen trước lớp, trẻ rất vui và tự tin hơn trong những lần kể sau.

Tôi còn vận động phụ huynh cùng trẻ làm đồ dùng kể chuyện từ nguyên vật liệu sẵn có trong gia đình như bìa carton, que kem, vỏ hộp, giấy màu, vải vụn. Phụ huynh có thể cùng con làm rối que, tranh nhân vật, chiếc mũ nhân vật hoặc hộp kể chuyện nhỏ. Khi trẻ mang sản phẩm đến lớp, tôi tạo cơ hội cho trẻ giới thiệu và kể câu chuyện liên quan đến đồ dùng đó. Việc này không chỉ giúp trẻ thêm hứng thú mà còn tạo sự gắn kết giữa gia đình và nhà trường.

Với những trẻ còn hạn chế về ngôn ngữ hoặc thiếu tự tin, tôi trao đổi riêng với phụ huynh để có cách hỗ trợ phù hợp. Tôi gợi ý phụ huynh mỗi tối dành

khoảng năm đến bảy phút trò chuyện cùng con. Không cần ép trẻ kể dài, chỉ cần trẻ nói được một vài câu rõ ràng, sau đó dần dần tăng yêu cầu. Khi trẻ nói chưa trọn ý, phụ huynh không nên chê hoặc sửa quá nhiều mà nên nhắc lại câu của trẻ theo cách đầy đủ hơn để trẻ nghe và bắt chước.

Qua quá trình phối hợp, phụ huynh hiểu rõ hơn vai trò của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua kể chuyện sáng tạo. Nhiều phụ huynh đã quan tâm hơn đến việc trò chuyện, đọc sách, kể chuyện và lắng nghe con ở nhà. Trẻ có thêm môi trường giao tiếp ngoài lớp học nên mạnh dạn hơn, nói nhiều hơn và có nhiều trải nghiệm thực tế để đưa vào câu chuyện của mình.

Tôi nhận thấy những trẻ được cha mẹ thường xuyên trò chuyện và khuyến khích kể chuyện tại nhà có sự tiến bộ rõ rệt. Các con tự tin hơn khi kể trước lớp, biết sử dụng câu dài hơn và có nhiều ý tưởng phong phú hơn. Sự phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh vì vậy trở thành một yếu tố quan trọng giúp việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ đạt hiệu quả bền vững hơn.

**** Ưu điểm của các giải pháp:***

Các giải pháp trong sáng kiến được xây dựng theo đúng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Trong quá trình tổ chức hoạt động, trẻ không còn là người nghe và làm theo thụ động mà được trực tiếp tham gia vào quá trình suy nghĩ, lựa chọn, trải nghiệm và sáng tạo câu chuyện theo ý tưởng của mình. Giáo viên đóng vai trò là người gợi mở, hỗ trợ và tạo môi trường để trẻ phát huy khả năng ngôn ngữ một cách tự nhiên nhất.

Một ưu điểm nổi bật của sáng kiến là đã tập trung đúng bản chất của “kể chuyện sáng tạo”. Nếu như trước đây trẻ chủ yếu nghe cô kể rồi kể lại theo trí nhớ, thì ở các giải pháp mới, trẻ được tự xây dựng nhân vật, tự nghĩ tình huống, sáng tạo lời thoại và thay đổi kết thúc truyện theo suy nghĩ riêng. Điều này giúp hoạt động kể chuyện trở nên sinh động, hấp dẫn và thực sự phát huy khả năng sáng tạo của trẻ.

Các giải pháp còn tạo điều kiện để trẻ phát triển trí tưởng tượng và khả năng sử dụng ngôn ngữ linh hoạt. Thông qua việc sử dụng thẻ nhân vật, xúc xắc kể chuyện, hộp bí mật, sơ đồ tư duy và các hoạt động nhóm, trẻ biết liên kết ý tưởng, sử dụng câu dài hơn và diễn đạt cảm xúc rõ ràng hơn. Trẻ không chỉ kể theo tranh có sẵn mà còn biết mở rộng nội dung và sáng tạo thêm các chi tiết phù hợp với bối cảnh câu chuyện.

Bên cạnh đó, các giải pháp đã kết hợp hiệu quả giữa công nghệ AI, giáo dục STEAM (EDP) và hoạt động trải nghiệm. Việc ứng dụng AI để tạo hình ảnh theo ý tưởng của trẻ giúp trẻ có thêm chất liệu trực quan để tưởng tượng và kể chuyện. Hoạt động STEAM (EDP) giúp trẻ vừa được làm, được chơi, vừa được sử dụng ngôn ngữ trong quá trình tạo sản phẩm và kể chuyện. Đây là điểm mới phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục hiện nay.

Giải pháp sử dụng sơ đồ tư duy 5 bước giúp trẻ hình thành tư duy logic và khả năng sắp xếp ý tưởng theo trình tự rõ ràng khi kể chuyện. Các câu hỏi gợi mở mang tính định hướng giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc, tăng khả năng diễn đạt và mở rộng vốn từ. Hình ảnh trực quan trong sơ đồ tạo hứng thú, kích thích trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo của trẻ. Đồng thời, giải pháp còn rèn cho trẻ sự mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp và trình bày trước tập thể. Đây là hình thức tổ chức phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi và thuận lợi cho giáo viên trong quá trình hướng dẫn cá nhân hóa.

Một ưu điểm khác là các giải pháp có tính thực tiễn cao và dễ áp dụng tại các trường mầm non. Đồ dùng chủ yếu tận dụng từ nguyên vật liệu sẵn có hoặc vật liệu tái chế nên chi phí thấp, dễ thực hiện. Giáo viên có thể linh hoạt điều chỉnh theo điều kiện cơ sở vật chất của từng lớp học, từng nhà trường.

Ngoài ra, phụ huynh cũng dễ dàng phối hợp thực hiện cùng giáo viên. Các hoạt động kể chuyện tại nhà, làm đồ dùng kể chuyện hoặc quay video trẻ kể chuyện đều gần gũi, không gây áp lực cho phụ huynh nhưng vẫn mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

**** Nhược điểm của các giải pháp:***

Bên cạnh những ưu điểm nổi bật, các giải pháp trong sáng kiến cũng còn một số khó khăn nhất định trong quá trình thực hiện.

Để tổ chức được các hoạt động kể chuyện sáng tạo hiệu quả, giáo viên cần đầu tư khá nhiều thời gian trong việc xây dựng môi trường, thiết kế học liệu mở, chuẩn bị đồ dùng và tạo các tình huống phù hợp với từng chủ đề. Giáo viên cũng cần thường xuyên đổi mới hình thức tổ chức để tạo sự hứng thú cho trẻ.

Một số hoạt động ứng dụng công nghệ và AI cần có thiết bị hỗ trợ như máy tính, điện thoại thông minh hoặc tivi trình chiếu. Với những lớp học còn hạn chế về cơ sở vật chất, việc triển khai đôi khi gặp khó khăn nhất định.

Ngoài ra, giáo viên phải thật sự linh hoạt trong quá trình tổ chức hoạt động. Vì trẻ được tự do sáng tạo nên mỗi câu chuyện có thể phát triển theo nhiều hướng khác nhau. Giáo viên cần biết lắng nghe, gợi mở và xử lý tình huống phù hợp để vừa khuyến khích trẻ mạnh dạn thể hiện ý tưởng, vừa đảm bảo nội dung giáo dục và mục tiêu phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới

So với các giải pháp cũ chủ yếu cho trẻ nghe và kể lại truyện theo mẫu, sáng kiến này có nhiều điểm đổi mới rõ nét cả về nội dung lẫn hình thức tổ chức hoạt động.

Điểm đổi mới nổi bật nhất là chuyển từ hình thức “kể lại truyện” sang “tự sáng tạo truyện”. Trẻ không còn phụ thuộc hoàn toàn vào nội dung có sẵn mà được tự xây dựng nhân vật, tự nghĩ tình huống, sáng tạo lời thoại và thay đổi kết thúc truyện theo ý tưởng của mình. Điều này giúp trẻ được phát huy trí tưởng

tượng, khả năng tư duy và tính chủ động trong giao tiếp ngôn ngữ.

Sáng kiến đã mạnh dạn ứng dụng công nghệ và AI vào hoạt động kể chuyện sáng tạo. Hình ảnh được tạo theo chính ý tưởng của trẻ giúp trẻ hứng thú hơn, dễ liên tưởng hơn và có thêm nhiều chất liệu để phát triển nội dung câu chuyện. Đây là hướng tiếp cận mới phù hợp với xu thế chuyển đổi số và đổi mới giáo dục hiện nay.

Một điểm mới khác của sáng kiến là kết hợp giáo dục STEAM (EDP) với hoạt động kể chuyện sáng tạo. Trẻ không chỉ kể chuyện bằng lời mà còn được trực tiếp thiết kế nhân vật, tạo bối cảnh và làm đồ dùng kể chuyện từ các nguyên vật liệu tái chế. Quá trình “được làm – được chơi – được kể” giúp trẻ sử dụng ngôn ngữ tự nhiên hơn và ghi nhớ nội dung sâu sắc hơn.

Sáng kiến còn sử dụng nhiều hình thức tổ chức mới như hộp bí mật kể chuyện, xúc xắc kể chuyện, sơ đồ tư duy 5 bước và kể chuyện theo nhóm nhỏ. Những hình thức này tạo sự tò mò, kích thích hứng thú và giúp trẻ phát triển khả năng liên kết ý tưởng khi kể chuyện.

Ngoài ra, sáng kiến chú trọng phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua trải nghiệm thực tế. Trẻ được kể chuyện ở nhiều không gian khác nhau như trong lớp học, góc thiên nhiên, sân trường hoặc qua các hoạt động trải nghiệm cùng bạn và gia đình. Nhờ đó, ngôn ngữ của trẻ không còn mang tính học thuộc mà trở nên tự nhiên, linh hoạt và giàu cảm xúc hơn.

Các giải pháp trong sáng kiến còn tăng cường hoạt động nhóm và giao tiếp giữa trẻ với trẻ, giữa trẻ với cô và giữa trẻ với phụ huynh. Điều này giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn khi thể hiện suy nghĩ cá nhân, đồng thời hình thành kỹ năng giao tiếp và hợp tác ngay từ lứa tuổi mầm non.

Thông qua quá trình áp dụng, tôi nhận thấy sáng kiến không chỉ giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mà còn góp phần phát triển tư duy sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề, sự tự tin và kỹ năng giao tiếp cho trẻ. Đây chính là giá trị mới và ý nghĩa thực tiễn nổi bật của sáng kiến.

3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến

- Đánh giá khả năng nhân rộng: Các giải pháp trong sáng kiến có tính thực tiễn cao và phù hợp với điều kiện thực tế tại các trường mầm non hiện nay. Nội dung các hoạt động gần gũi với trẻ, hình thức tổ chức linh hoạt nên giáo viên dễ áp dụng trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Đánh giá phạm vi ảnh hưởng: Sáng kiến có thể áp dụng hiệu quả tại lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, triển khai trong toàn trường và nhân rộng tại các trường mầm non trên địa bàn xã, tỉnh. Đặc biệt, các giải pháp ứng dụng AI, STEAM (EDP) và kể chuyện sáng tạo theo nhóm nhỏ rất phù hợp với xu hướng đổi mới giáo dục hiện nay, góp phần nâng cao chất lượng phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non trong giai đoạn chuyển đổi số.

4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

*** Hiệu quả về mặt khoa học:**

Sau khi áp dụng sáng kiến, khả năng phát triển ngôn ngữ của trẻ có sự chuyển biến rõ rệt. Trẻ phát âm rõ ràng hơn, biết sử dụng câu đầy đủ hơn và vốn từ phong phú hơn trước.

Trong các hoạt động kể chuyện, trẻ không còn chỉ nhắc lại lời cô mà đã biết tự sáng tạo nội dung, thêm lời thoại và thay đổi tình huống theo ý tưởng của mình.

Khả năng giao tiếp của trẻ cũng được cải thiện đáng kể. Trẻ mạnh dạn hơn khi trao đổi với cô và bạn, biết trình bày suy nghĩ theo trình tự logic và biết diễn đạt cảm xúc phù hợp với nội dung câu chuyện.

Nhiều trẻ trước đây còn rụt rè, ít nói thì nay đã tự tin tham gia kể chuyện trước tập thể.

Thông qua các hoạt động kể chuyện sáng tạo, trẻ còn được phát triển khả năng tư duy, trí tưởng tượng và kỹ năng hợp tác với bạn trong quá trình làm việc nhóm. Điều này góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

*** Hiệu quả về mặt kinh tế:**

Sáng kiến tận dụng hiệu quả các nguyên vật liệu tái chế như bìa carton, vỏ hộp, chai nhựa, que kem, giấy màu và các học liệu sẵn có để làm đồ dùng kể chuyện. Nhờ đó, giáo viên vừa tiết kiệm chi phí mua đồ dùng dạy học vừa giáo dục trẻ ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường.

Các đồ dùng trong sáng kiến dễ làm, dễ sử dụng và có thể dùng nhiều lần trong nhiều hoạt động khác nhau nên mang lại hiệu quả sử dụng lâu dài.

*** Hiệu quả xã hội:**

- Đối với giáo viên:

Sau khi áp dụng các giải pháp trong sáng kiến, bản thân tôi và giáo viên trong tổ chuyên môn đã có sự thay đổi rõ rệt trong cách tổ chức hoạt động kể chuyện cho trẻ.

Giáo viên không còn quá chú trọng việc trẻ phải kể đúng nội dung truyện theo mẫu mà chuyển sang hướng khuyến khích trẻ tự suy nghĩ, tự sáng tạo và mạnh dạn sử dụng ngôn ngữ theo ý tưởng riêng của mình.

Thông qua quá trình thực hiện sáng kiến, giáo viên tích cực hơn trong việc đổi mới phương pháp dạy học, biết linh hoạt sử dụng nhiều hình thức tổ chức như kể chuyện theo nhóm nhỏ, kể chuyện bằng học liệu mở, kể chuyện kết hợp STEAM (EDP), ứng dụng AI và công nghệ trong hoạt động giáo dục. Khả năng xây dựng môi trường kể chuyện sáng tạo của giáo viên được nâng lên rõ rệt.

Giáo viên cũng chủ động hơn trong việc làm đồ dùng, thiết kế học liệu mở và tạo các tình huống gợi mở phù hợp với khả năng của trẻ. Từ đó, hoạt động kể chuyện trở nên sinh động, nhẹ nhàng và thu hút trẻ tham gia tích cực hơn.

Bên cạnh đó, giáo viên có thêm nhiều kinh nghiệm trong việc quan sát, lắng

nghe và hỗ trợ trẻ phát triển ngôn ngữ một cách tự nhiên. Việc đánh giá trẻ không còn chỉ dựa vào việc trẻ nhớ nội dung truyện mà chú trọng hơn đến khả năng diễn đạt, sáng tạo và sự tự tin của trẻ trong giao tiếp.

- Đối với trẻ:

Sau thời gian áp dụng sáng kiến, khả năng phát triển ngôn ngữ và kể chuyện sáng tạo của trẻ đã có sự chuyển biến rõ rệt. Trẻ mạnh dạn và tự tin hơn khi giao tiếp trước cô và các bạn. Nếu như trước khi áp dụng chỉ có 33% trẻ mạnh dạn kể chuyện trước tập thể thì sau khi thực hiện sáng kiến, tỷ lệ này đã tăng lên 96%.

Khả năng phát âm, diễn đạt và sử dụng câu của trẻ được cải thiện rõ rệt. Trẻ biết sử dụng câu đầy đủ hơn, biết liên kết các ý tưởng để kể chuyện mạch lạc hơn. Tỷ lệ trẻ kể chuyện mạch lạc tăng từ 42% lên 92%.

Đặc biệt, trẻ đã biết sáng tạo tình huống, thay đổi lời thoại và thêm nội dung cho câu chuyện theo suy nghĩ của mình. Trước khi áp dụng, chỉ có 29% trẻ biết sáng tạo tình huống thì sau khi áp dụng đã tăng lên 88%. Tỷ lệ trẻ biết thay đổi lời thoại hoặc kết thúc truyện tăng từ 25% lên 83%.

Thông qua các hoạt động kể chuyện sáng tạo, trẻ không còn thụ động nghe và nhắc lại lời cô mà đã biết tự xây dựng câu chuyện, thêm nhân vật, sáng tạo tình huống và sử dụng ngôn ngữ giàu cảm xúc hơn.

Bảng so sánh kết quả trước và sau khi áp dụng sáng kiến.

Các nội dung	Trước khi áp dụng		Sau khi áp dụng	
	Số trẻ đạt	Tỷ lệ%	Số trẻ đạt	Tỷ lệ%
Trẻ mạnh dạn, tự tin khi kể chuyện trước tập thể	8/24	33%	23/24	96%
Trẻ phát âm rõ ràng, diễn đạt trọn ý	10/24	42%	22/24	92%
Trẻ sử dụng câu từ mạch lạc khi kể chuyện	10/24	42%	22/24	92%
Trẻ biết sáng tạo tình huống trong câu chuyện	7/24	29%	21/24	88%
Trẻ biết thay đổi lời thoại hoặc kết thúc truyện	6/24	25%	20/24	83%
Trẻ hứng thú tham gia hoạt động kể chuyện	13/24	54%	24/24	100%
Trẻ biết phối hợp kể chuyện cùng bạn	9/24	38%	22/24	92%
Trẻ sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, giàu cảm xúc	8/24	33%	22/24	92%

Qua bảng so sánh trên cho thấy, sau khi áp dụng các giải pháp của sáng kiến, khả năng phát triển ngôn ngữ và kể chuyện sáng tạo của trẻ đã có sự chuyển biến rõ rệt. Tỷ lệ trẻ mạnh dạn, tự tin khi kể chuyện trước tập thể tăng cao. Trẻ biết sử dụng câu đầy đủ, kể chuyện mạch lạc và sáng tạo hơn trước.

Đặc biệt, khả năng sáng tạo tình huống, thay đổi lời thoại, phối hợp kể chuyện cùng bạn và sử dụng ngôn ngữ giàu cảm xúc của trẻ được cải thiện rõ rệt. Điều đó cho thấy các giải pháp trong sáng kiến không chỉ giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mà còn góp phần phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng giao tiếp và sự tự tin cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi.

- Đối với phụ huynh:

Sau quá trình phối hợp thực hiện sáng kiến, phụ huynh đã có sự thay đổi tích cực trong nhận thức về việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua kể chuyện sáng tạo.

Nhiều phụ huynh hiểu rằng trẻ không chỉ cần học thuộc truyện mà quan trọng hơn là được nói lên suy nghĩ, cảm xúc và ý tưởng của mình.

Phụ huynh quan tâm hơn đến việc trò chuyện cùng con, dành thời gian nghe con kể chuyện và khuyến khích con sáng tạo nội dung truyện tại nhà. Một số phụ huynh còn tích cực phối hợp với giáo viên trong việc làm đồ dùng kể chuyện, quay video trẻ kể chuyện hoặc cùng con tham gia các hoạt động trải nghiệm.

Thông qua nhóm Zalo của lớp và các hoạt động phối hợp, mối liên hệ giữa gia đình và nhà trường ngày càng gắn bó hơn. Phụ huynh thường xuyên trao đổi với giáo viên về sự tiến bộ của trẻ và chủ động hỗ trợ con trong quá trình phát triển ngôn ngữ.

Đặc biệt, nhiều phụ huynh đã giảm thời gian cho trẻ sử dụng điện thoại, tivi và tăng cường các hoạt động giao tiếp trực tiếp với con như đọc sách, kể chuyện và trò chuyện hằng ngày. Điều đó góp phần giúp trẻ mạnh dạn hơn, sử dụng ngôn ngữ linh hoạt hơn và hình thành kỹ năng giao tiếp tốt hơn trong cuộc sống hằng ngày.

*** Các hiệu quả khác:**

Ngoài các giá trị về khoa học, kinh tế và xã hội, sáng kiến còn mang lại những hiệu quả thiết thực sau:

- Thông qua việc hóa thân vào nhân vật, trẻ tự tiếp nhận các chuẩn mực hành vi, biết phân biệt thiện - ác và hình thành lòng nhân ái. Đồng thời, hoạt động này giúp trẻ cảm thụ được cái đẹp của ngôn ngữ tiếng Việt, bồi đắp tâm hồn trong sáng và yêu đời.

- Góp phần giải tỏa áp lực tâm lý, giúp trẻ hình thành trí thông minh cảm xúc (EQ). Việc "tự sáng tạo" cốt truyện giúp trẻ rèn luyện khả năng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và ghi nhớ có chủ định – những chỉ số quan trọng trong mục tiêu kết quả mong đợi của lứa tuổi 5-6 tuổi.

- Thúc đẩy giáo viên chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy "truyền thụ một chiều" sang phương pháp "lấy trẻ làm trung tâm". Điều này giúp giáo viên nâng cao kỹ năng xử lý tình huống sư phạm, khả năng thiết kế môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và linh hoạt trong việc ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy.

- Tạo ra sự chuyển biến trong nhận thức của phụ huynh về tầm quan trọng của việc phát triển ngôn ngữ cho con. Sự gắn kết này không chỉ hỗ trợ trẻ phát triển bền vững mà còn góp phần xây dựng môi trường "Trường học hạnh phúc", nâng cao uy tín giáo dục của nhà trường tại địa phương.

D. PHẦN KẾT LUẬN

Việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện sáng tạo đóng vai trò nền tảng trong giáo dục mầm non, là cầu nối giúp trẻ chuyển từ thế giới quan sát sang thế giới biểu đạt. Qua việc triển khai các giải pháp đổi mới tại trường Mầm non Xuân Hồng B, tôi nhận thấy trẻ không còn bị bó buộc trong những tình tiết có sẵn mà đã thực sự được tự do tưởng tượng, dám nói lên suy nghĩ và kiến tạo câu chuyện theo bản sắc cá nhân.

Ý nghĩa thực tiễn của sáng kiến không chỉ dừng lại ở việc làm giàu vốn từ vựng mà còn giúp trẻ hình thành khả năng tư duy logic, biết cách sắp xếp ý tưởng và xử lý tình huống linh hoạt. Chính sự chủ động này đã tạo nên bước đột phá trong việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc, bồi đắp sự tự tin vững chắc – những kỹ năng cốt yếu giúp trẻ vững vàng bước vào môi trường tiểu học.

Từ những thành công đạt được trong quá trình nghiên cứu và thực hiện tại lớp học, tôi đã đúc rút được những bài học quý báu sau:

- Lấy trẻ làm trung tâm: Giáo viên phải thực sự đóng vai trò là người đồng hành và gợi mở. Phải biết lắng nghe, kiên nhẫn và tôn trọng tuyệt đối mọi ý tưởng "phá cách" của trẻ để nuôi dưỡng niềm đam mê sáng tạo.

- Đầu tư học liệu trực quan: Sự sinh động của các con rối, sa bàn hay những bức tranh "không lời" chính là chất xúc tác mạnh mẽ nhất kích thích nhu cầu giao tiếp và trí tưởng tượng của trẻ.

- Linh hoạt trong tổ chức: Không gò bó hoạt động kể chuyện trong giờ học văn học mà cần lồng ghép mọi lúc, mọi nơi (giờ đón/tra trẻ, hoạt động ngoài trời), giúp ngôn ngữ trở thành một phần tự nhiên trong đời sống hàng ngày của trẻ.

- Kết nối gia đình: Sự phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc rèn luyện thói quen đọc sách và kể chuyện tại nhà là yếu tố then chốt giúp hiệu quả của sáng kiến được duy trì bền vững.

Để sáng kiến tiếp tục được lan tỏa và phát huy tối đa giá trị trong thực tiễn giáo dục, tôi xin đưa ra một số đề xuất sau:

- Đối với Nhà trường: Tăng cường tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, tạo điều kiện cho giáo viên giao lưu và học hỏi các hình thức kể chuyện mới. Hỗ trợ

kinh phí đầu tư các trang thiết bị hiện đại (máy chiếu, học liệu mở) để làm phong phú kho học liệu.

- Đối với đồng nghiệp: Cần không ngừng tự bồi dưỡng, trau dồi kỹ năng sư phạm và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Mạnh dạn thay đổi phương pháp cũ, tạo nhiều "không gian trống" để trẻ tự điền vào bằng trí tưởng tượng của chính mình.

- Đối với Phụ huynh: Cần duy trì sợi dây liên lạc mật thiết với giáo viên, dành thời gian lắng nghe con kể lại những câu chuyện ở trường và cùng con sáng tạo những câu chuyện mới tại gia đình, tạo môi trường ngôn ngữ đồng nhất cho trẻ.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin trong bản mô tả sáng kiến “Một số giải pháp giúp trẻ 5-6 tuổi phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện sáng tạo” là trung thực, không sao chép, không vi phạm bản quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung sáng kiến của mình./.

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

Phạm Thị Hồng Thắm